

Số: 23/2025/QĐST - DS

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Lê Thị Huỳnh N, sinh năm 1997, theo văn bản ủy quyền ngày 10/7/2025

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Hoàng Bình T, sinh năm 1983; *địa chỉ*: ấp 7, xã T, tỉnh Đồng Nai, theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2025.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: bà Trần Thị H, sinh năm: 1955

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H có tài sản chung là thửa đất số 00 tờ bản đồ số 00, diện tích 3451m² được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận QSD đất ngày 16/3/2005 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn T –Trần Thị H, thống nhất xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của mỗi người như sau:

Phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông T là 2010.2 m², trong đó có 60 m² đất ở, phần còn lại là đất trồng cây lâu năm, trên đất có căn nhà xây và 01 cây mít (kèm theo trích đo bản đồ địa chính số 64 – 2025 ngày 25/8/2025 của công ty TNHH MTV đo đạc bản đồ T). Ông T có trách nhiệm trả cho bà H phần chênh lệch giá trị là 8.730.000đ.

Phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà H là 1893.6 m², trong đó có 60 m² đất ở, phần còn lại là đất trồng cây lâu năm, trên đất có căn nhà xây và 01 cây bằng lăng (kèm theo trích đo bản đồ địa chính số 64 – 2025 ngày 25/8/2025 của công ty TNHH MTV đo đạc bản đồ T).

Ông T đồng ý trả lại cho bà H 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiền đo đạc và 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền xem xét thẩm định tại chỗ, tiền định giá tài sản.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà H tự nguyện nộp 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0007272 ngày 14/4/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND, TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND, Phòng THADS khu vực 13;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm